

Vĩnh Long, ngày 27 tháng 7 năm 2026

Số: 121/2026/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2026 và văn bản trả lời của Ngân hàng N (A) – chi nhánh T1 ngày 27/7/2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 379/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Võ Văn Ú**, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp T, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Võ Văn Ú là anh Huỳnh Duy K, sinh năm 1992 (theo giấy uỷ quyền ngày 15/06/2026)

Địa chỉ: ấp B nay là ấp P, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn :* Ông **Nguyễn Hùng G**, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp T, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng N (A) – chi nhánh T1**

Địa chỉ: số C, đường G, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Võ Văn Ú và ông Nguyễn Hùng G thống nhất xác định di sản thừa kế của bà Trần Thị T là một sổ tiết kiệm số: AB 00005235990 ngày 16/09/2021; mã khách hàng: 7305-264154453; số tài khoản: 7305614079959 mở tại Ngân hàng N (A) – chi nhánh T1, tỉnh Vĩnh Long, số tiền gửi tiết kiệm là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng).

2.2. Ông Nguyễn Hùng G có nghĩa vụ giao lại ông Võ Văn Ú được quyền sở

hữu hợp pháp một sổ tiết kiệm số: AB 00005235990 ngày 16/09/2021; mã khách hàng: 7305-264154453; số tài khoản: 7305614079959 mở tại Ngân hàng N (A) – chi nhánh T1, tỉnh Vĩnh Long, số tiền gửi tiết kiệm là 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng).

2.3. Ông Võ Văn Ú được quyền sở hữu số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) của bà Trần Thị T theo sổ tiết kiệm số: AB 00005235990 ngày 16/09/2021; mã khách hàng: 7305-264154453; số tài khoản: 7305614079959 mở tại Ngân hàng N (A) – chi nhánh T1, tỉnh Vĩnh Long.

2.4. Ông Võ Văn Ú được quyền đến Ngân hàng N (A) – chi nhánh T1, tỉnh Vĩnh Long để nhận số tiền 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi theo sổ tiết kiệm số: AB 00005235990 ngày 16/09/2021; mã khách hàng: 7305-264154453; số tài khoản: 7305614079959 do bà Trần Thị T gửi tại Ngân hàng N (A) – chi nhánh T1, tỉnh Vĩnh Long.

- *Án phí sơ thẩm:*

Ông Võ Văn Ú phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền được hưởng thừa kế 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng). Ngày 15/6/2026 ông Ú có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Võ Văn Ú.

Ông Nguyễn Hùng G phải nộp án phí dân sự thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 4 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung